

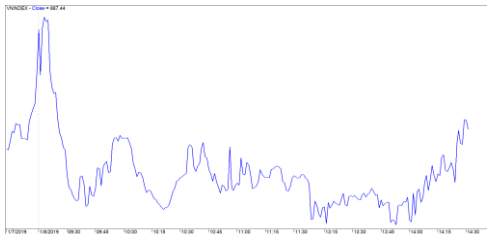
Market Today: Tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ

08/01/2019

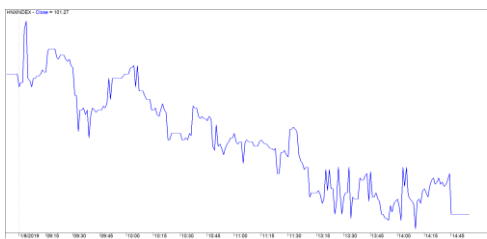
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	887.44	101.27	52.55
% ngày	-0.25%	-0.65%	0.25%
% tuần	-0.57%	-2.84%	-0.53%
% tháng	-7.42%	-5.48%	-2.29%
% năm	-13.24%	-16.36%	-7.38%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,086	288	159
TB 1 tuần	2,444	492	180
TB 1 tháng	3,657	609	306
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	375.17	10.74	48.46
Bán	498.97	4.85	46.41
Giá trị ròng	(123.80)	5.89	2.05
Độ rộng TT			
Mã Tăng	118	59	155
Mã Giảm	159	68	77
Không Đổi	105	254	619
Chỉ số chính			
P/E	15.6x	8.8x	6.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,841	187	909
LS Cổ tức	2.16	2.59	4.68

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm mạnh ngày 07/01/2019 thì có nhiều thị trường ở khu vực Châu Á lại chịu mức điều chỉnh nhẹ tuy nhiên những mức điều chỉnh này không đáng kể và không ảnh hưởng nhiều đến diễn biến chung. Bên cạnh đó vẫn có nhiều thị trường vẫn giữ được chỉ số xanh vào cuối phiên như Nhật Bản, Hongkong, Singapore, Ấn Độ và Thái Lan.

Tính đến cuối phiên, chỉ số VN-Index đạt 887.44 điểm giảm nhẹ 0.25% so với mức tham chiếu, với tổng giá trị giao dịch trong phiên đạt khoảng 2,100 tỷ đồng có thấp hơn phiên trước tuy nhiên không đáng kể. Ngoài ra, tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index đạt 101.27 điểm giảm 0.65% và chỉ số Upcom-Index vẫn duy trì được sắc xanh cả phiên giao dịch khi tăng thêm 0.25% đóng cửa tại mức 52.55 điểm.

Hai nhóm ngành dầu khí và ngân hàng vẫn được các nhà đầu tư quan tâm khi trong phiên dầu khí có nhiều mã tăng khá tốt như GAS, PVD, PVS còn nhóm ngân hàng ngoại trừ VCB thì gần như những mã khác đều chịu áp lực bán nên giảm điểm trong phiên. Bên cạnh đó, sắc xanh của một vài Bluechips như BHN, MSN, VCB, FPT...giúp thị trường ổn định hơn. Riêng với hai cổ phiếu CTG và HPG liên tục bị khối ngoại có mức bán ròng lớn nên có sự sụt giảm trong các phiên gần đây.

Khối ngoại lại có bán ròng thứ ba liên tiếp với tổng lượng bán ròng trong phiên hơn 110 tỷ đồng. Tuy nhiên lượng bán ròng này tại sàn HSX, khối ngoại bán ròng nhiều ở các mã như CTG, VIC, NVL, HPG, HDB. Đối với hai sàn HNX và Upcom vẫn có lượng vốn ngoại chảy vào thị trường tuy nhiên không đáng kể.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có khả năng sẽ kiểm định lại mức 897 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, đặc biệt thị trường có khả năng sẽ bước vào giai đoạn tích lũy nếu xu hướng hồi phục duy trì trong 1 – 2 phiên giao dịch tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội đang dần gia tăng, nhưng xu hướng này chưa rõ ràng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 898.13 điểm của chỉ số VN-Index và 104.80 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra ở vùng giá hiện tại và chưa nên vội gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Đồng thời, vị thế mua mới chỉ nên xem xét ở tỷ trọng thấp nhằm thăm dò xu hướng của thị trường.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 20% cổ phiếu/80% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,200	GIẢM	GIẢM		15,200				16,612		
ACB	28,500	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	87,800	TĂNG	TĂNG	81,800	85,174	7.33%		90,000	74,376	-2.44%	
ANV	25,900	GIẢM	TĂNG		26,607			21,450	25,326	20.75%	BÁN
ASM	7,770	TĂNG	GIẢM	7,770	7,660	0.00%	MUA		10,606		
BFC	25,450	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	83,300	GIẢM	GIẢM		83,842				92,937		
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-4.19%	
BMP	49,100	GIẢM	GIẢM		51,749				61,354		
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		14,181				16,998		
BVH	88,200	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	2.56%	
BWE	23,200	GIẢM	TĂNG		24,579			20,000	21,615	16.00%	
CEO	12,700	GIẢM	GIẢM		13,444				14,906		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,428				22,586		
CSM	14,900	GIẢM	TĂNG		15,158			14,390	13,911	3.54%	
CTD	159,900	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	5.54%			164,807		
CTG	17,900	GIẢM	GIẢM		19,681				23,926		
CTI	24,600	TĂNG	GIẢM	24,400	23,684	0.82%			26,512		
CVT	18,350	GIẢM	GIẢM		19,584				24,062		
DCM	9,800	GIẢM	GIẢM		10,257				10,704		
DGW	22,300	GIẢM	GIẢM		22,864				25,903		
DHA	30,300	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	0.00%		29,100	27,521	4.12%	
DIG	15,400	GIẢM	GIẢM		15,608				17,064		
DHC	29,200	GIẢM	GIẢM		31,579			35,785	29,901	-16.44%	BÁN
DHG	74,800	GIẢM	GIẢM		77,146				86,043		
DGC	43,300	GIẢM	GIẢM		45,614				52,201		
DPG	50,800	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	5.28%		52,000	42,258	-2.31%	
DPM	21,350	GIẢM	TĂNG		22,493			19,400	19,762	10.05%	
DPR	31,800	GIẢM	TĂNG		32,378			35,950	30,873	-11.54%	
DQC	27,000	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-2.53%		31,000	26,186	-12.90%	
DRC	21,600	GIẢM	GIẢM		21,896				24,379		
DXG	22,500	GIẢM	GIẢM		24,114				27,692		
ELC	7,400	GIẢM	GIẢM		7,767				8,701		
FCN	12,800	GIẢM	GIẢM		14,805			16,309	14,479	-11.22%	BÁN
FIT	2,610	TĂNG	GIẢM	2,610	2,541	0.00%	MUA		3,226		
FMC	29,000	GIẢM	TĂNG		30,089			24,700	26,427	17.41%	
FPT	42,000	GIẢM	GIẢM		42,508				45,959		
GAS	88,300	GIẢM	GIẢM		89,600				103,182		
GEX	21,000	GIẢM	GIẢM		22,380				26,074		
GIL	35,000	GIẢM	GIẢM		35,722				38,640		
GMD	25,650	GIẢM	TĂNG		26,712			27,300	25,612	-6.04%	BÁN



We Create Fortune

GTN	10,300	GIẢM	GIẢM		10,395				11,796		
HAG	4,750	GIẢM	GIẢM		4,886				5,867		
HAX	16,400	TĂNG	GIẢM	16,400	16,391	0.00%	MUA		18,004		
HBC	15,350	GIẢM	GIẢM		16,736				21,918		
HDB	28,500	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-5.94%			33,725		
HNG	15,100	GIẢM	TĂNG		16,156			8,200	14,502	84.15%	
HPG	28,850	GIẢM	GIẢM		31,337				35,016		
HSG	6,440	GIẢM	GIẢM		6,727				8,742		
HT1	13,500	GIẢM	TĂNG		14,069			14,800	12,654	-8.78%	
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,102				5,053		
HVN	35,500	TĂNG	GIẢM	35,700	32,922	-0.56%			37,369		
ITD	10,200	GIẢM	TĂNG		10,930			12,400	10,106	-17.74%	
KBC	13,900	GIẢM	TĂNG		14,174			13,450	12,358	3.35%	
KDH	31,100	TĂNG	TĂNG	29,500	31,056	5.42%		33,000	28,018	-5.76%	
KSB	24,900	GIẢM	GIẢM		25,839				29,518		
LCG	8,100	GIẢM	GIẢM		8,196				8,886		
LDG	14,000	GIẢM	GIẢM		14,334				18,041		
LIX	47,900	GIẢM	TĂNG		49,933			44,400	45,486	7.88%	
LPB	8,900	GIẢM	GIẢM		9,230				10,145		
LSS	6,320	TĂNG	GIẢM	7,000	6,255	-9.71%		7,890	6,353	-19.48%	
MBB	18,850	GIẢM	GIẢM		19,583				23,018		
MPC	38,600	GIẢM	GIẢM		40,695				48,712		
MSN	79,000	GIẢM	GIẢM		80,306				90,176		
MSR	18,000	GIẢM	TĂNG		19,137			19,884	17,887	-9.47%	
MWG	84,000	GIẢM	GIẢM		86,599				92,518		
NKG	7,050	GIẢM	GIẢM		7,635				9,855		
NLG	25,050	GIẢM	GIẢM		26,533				29,453		
NT2	25,500	TĂNG	GIẢM	25,400	24,619	0.39%		25,900	25,656	-0.94%	MUA
NTL	19,300	GIẢM	TĂNG		19,643			10,450	15,873	84.69%	
NTP	42,500	TĂNG	GIẢM	42,500	42,008	0.00%	MUA		48,317		
PAC	37,950	GIẢM	GIẢM		40,347				43,198		
PC1	22,500	GIẢM	GIẢM		23,632				25,195		
PDR	25,100	GIẢM	GIẢM		26,202				28,383		
PHR	35,000	TĂNG	TĂNG	29,300	33,139	19.45%		24,000	27,860	45.83%	
PNJ	91,000	GIẢM	GIẢM		92,654			103,023	91,025	-11.65%	BÁN
PLX	54,100	GIẢM	GIẢM		57,280				63,605		
POW	15,500	TĂNG	GIẢM	14,300	14,739	8.39%			16,115		
PPC	18,800	TĂNG	TĂNG	18,550	17,719	1.35%		19,700	16,537	-4.57%	
PTB	59,600	GIẢM	TĂNG		61,802			64,000	56,808	-6.88%	
PVS	17,900	GIẢM	GIẢM		18,728				21,396		
PVD	15,200	GIẢM	GIẢM		15,481				18,518		
PVI	32,000	TĂNG	TĂNG	32,900	31,250	-2.74%		33,000	30,008	-3.03%	
PXS	4,790	GIẢM	GIẢM		5,170				6,062		
QNS	40,200	GIẢM	TĂNG		42,684			41,500	3,058	-3.13%	
RAL	82,200	GIẢM	GIẢM		86,690				95,117		
REE	30,000	GIẢM	GIẢM		31,003				34,432		



We Create Fortune

SAB	244,000	GIẢM	TĂNG		258,770			245,000	227,704	-0.41%	
SAM	6,980	TĂNG	GIẢM	7,090	6,672	-1.55%			7,361		
SBV	12,800	GIẢM	GIẢM		14,492				18,559		
SCR	7,120	GIẢM	GIẢM		7,377				8,557		
SHI	6,480	GIẢM	TĂNG		6,833			6,990	5,879	-7.30%	
SJS	17,650	GIẢM	TĂNG		18,647			18,100	15,245	-2.49%	
SKG	17,000	GIẢM	GIẢM		18,050				19,471		
SSI	25,700	GIẢM	GIẢM		27,136				30,651		
STB	11,350	GIẢM	GIẢM		11,779				13,676		
SVC	42,000	GIẢM	GIẢM		44,087				47,423		
TCB	25,100	GIẢM	GIẢM		25,639				N/A		
TCM	22,000	GIẢM	GIẢM		23,033				27,843		
TDH	9,900	GIẢM	GIẢM		10,336				11,745		
TLH	5,210	GIẢM	GIẢM		5,739				6,521		
TMT	8,300	GIẢM	GIẢM		9,125			9,290	8,746	-5.86%	
TNG	16,300	GIẢM	TĂNG		17,273			12,000	15,302	35.83%	
TYA	10,700	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	-1.83%			11,557		
VCB	55,000	TĂNG	GIẢM	55,000	54,668	0.00%	MUA		59,813		
VCG	23,000	GIẢM	TĂNG		25,280			19,200	19,040	19.79%	
VFG	39,900	TĂNG	TĂNG	39,300	37,160	1.53%		34,394	34,815	16.01%	
VGC	18,000	TĂNG	GIẢM	16,300	17,391	10.43%			18,454		
VHC	86,400	GIẢM	GIẢM		94,329				107,804		
VHM	74,200	GIẢM	TĂNG		76,059			80,000	68,839	-7.25%	
VIB	17,800	GIẢM	GIẢM		18,383				20,594		
VIC	101,000	GIẢM	GIẢM		103,689				104,386		
VIP	6,780	GIẢM	GIẢM		6,964				7,294		
VJC	115,000	GIẢM	GIẢM		120,144				136,371		
VGT	11,000	GIẢM	GIẢM		11,198				13,091		
VNM	130,000	TĂNG	GIẢM	131,000	121,483	-0.76%			137,337		
VPB	19,150	GIẢM	GIẢM		20,116				24,012		
VPI	41,650	GIẢM	N/A		42,655				6,177		
VRC	16,900	GIẢM	GIẢM		18,045				22,097		
VRE	27,600	GIẢM	GIẢM		29,139				33,377		
VSC	40,050	GIẢM	GIẢM		42,198				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	887.44	-0.25%	HNI	101.27	-0.65%	UPCoM	52.55	0.25%
VN30	845.43	-0.70%	HN30	182.15	-0.76%			
VN Mid	905.28	-0.20%	VNX AllSh	810.67	-0.57%			
VN Small	759.91	-0.02%						

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	375.17		Mua	10.74		Mua	48.46	
Bán	498.97		Bán	4.85		Bán	46.41	
GT rỗng	(123.80)		GT rỗng	5.89		GT rỗng	2.05	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIT	170	6.97%	L14	1500	4.48%	TBD	14200	14.90%
HVG	350	6.93%	DP3	3900	4.44%	VGT	500	4.76%
ASM	500	6.88%	MBS	300	2.19%	ACV	2400	2.81%
IDI	460	6.87%	VCS	500	0.77%	MCH	2300	2.33%
QCG	290	6.46%	TNG	100	0.62%	LPB	200	2.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVL	-4,300	-6.94%	SHB	-200	-2.78%	QNS	-1200	-2.90%
VCI	-2,500	-6.02%	NVB	-100	-1.19%	GEG	-300	-1.97%
PMG	-900	-4.74%	VGC	-200	-1.10%	C4G	-100	-1.02%
CII	-1,000	-3.92%	CEO	-100	-0.78%	VTP	-1000	-0.76%
FCN	-400	-3.03%	ACB	-200	-0.70%	BSR	-100	-0.75%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396		ACB	39,909		ACV	175,855	
VHM	257,913		VCS	13,248		MCH	52,454	
GAS	229,483		SHB	9,986		BSR	52,305	
VNM	223,773		PVS	9,336		HVN	50,544	
VCB	215,506		VCG	8,083		VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%	KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
FLC	6.68	4.09%	ART	2.94		VEA	0.73	1.60%
CTG	5.64	-1.38%	PVS	2.79	0.56%	VGT	0.65	4.76%
HPG	4.24	-1.70%	VCG	2.69	0.00%	BSR	0.61	-0.75%
ROS	3.42	-0.28%	HHG	1.96		HVN	0.61	0.57%
ASM	3.34	6.88%	PV2	1.76		QNS	0.58	-2.90%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

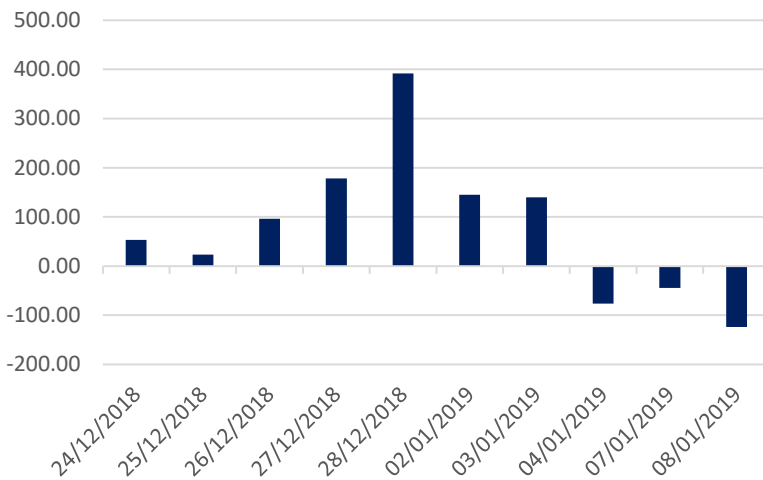
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

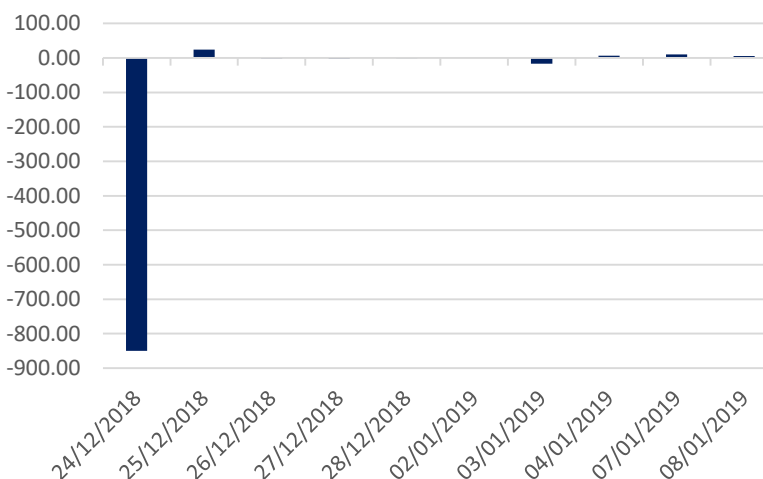
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
GAS	26,069	CTG	(61,355)
PVD	19,402	VIC	(27,528)
VCB	18,524	NVL	(25,727)
VNM	14,757	HPG	(24,480)
MSN	12,135	HDB	(22,421)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

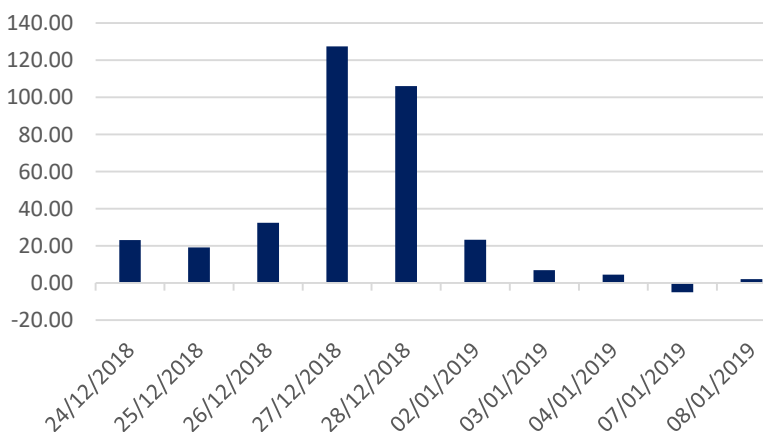
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVS	9,828	HOM	(1,774)
TNG	194	VGC	(1,408)
SHB	139	SHS	(433)
HMH	36	DPS	(205)
APS	29	TV3	(164)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VEA	3,389	BSR	(3,127)
LPB	2,092	MCH	(3,015)
HVN	1,640	ACV	(1,379)
VTP	1,185	TPS	(3)
MPC	805	AMS	(2)

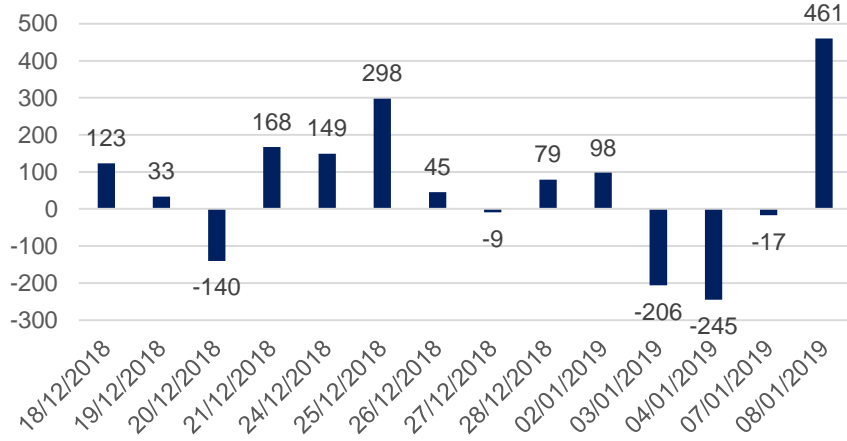
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

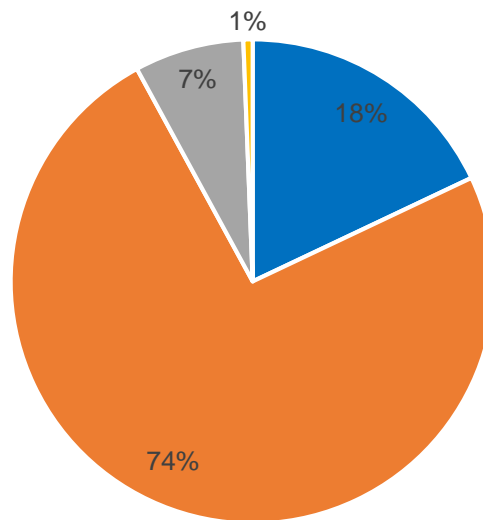


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
E1VFN30	8,334	E1VFN30	12,636
VIC	5,995	HPG	10,651
MSN	3,882	VIC	6,334
MBB	1,816	VNM	2,349
SSI	1,449	MSN	1,698

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



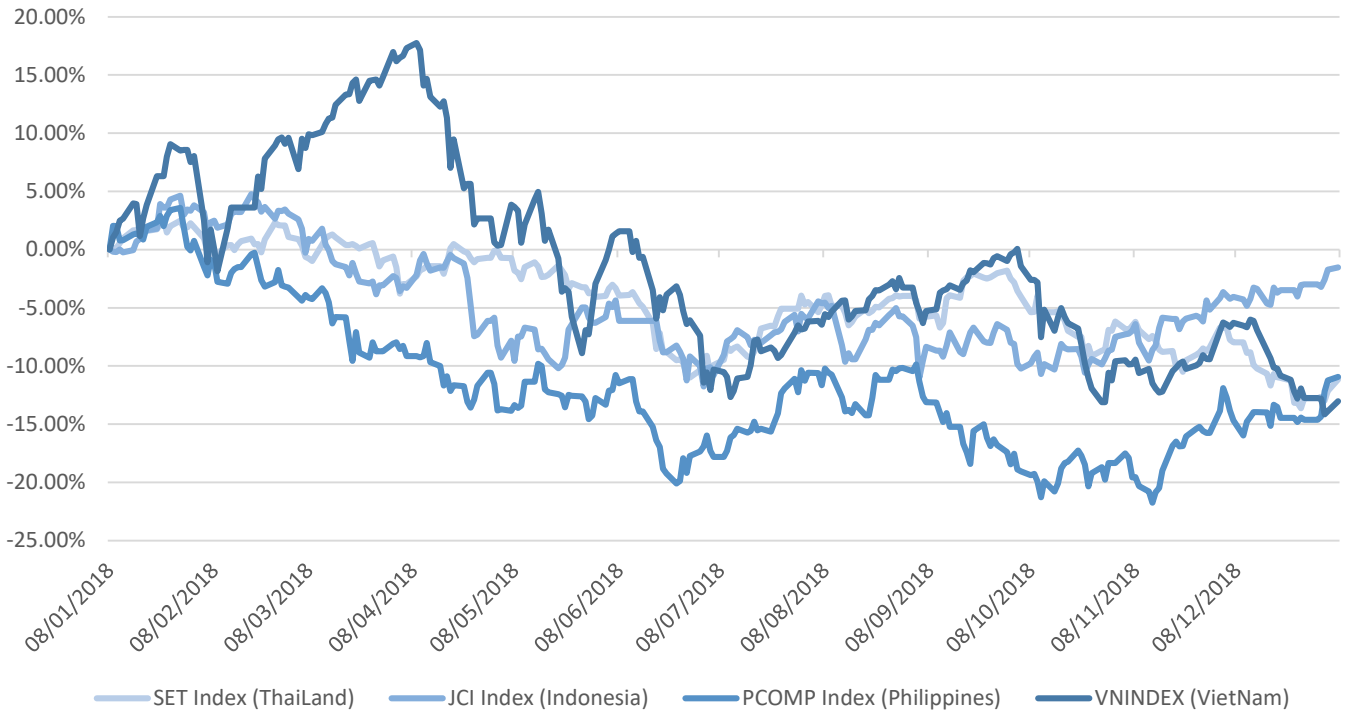
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

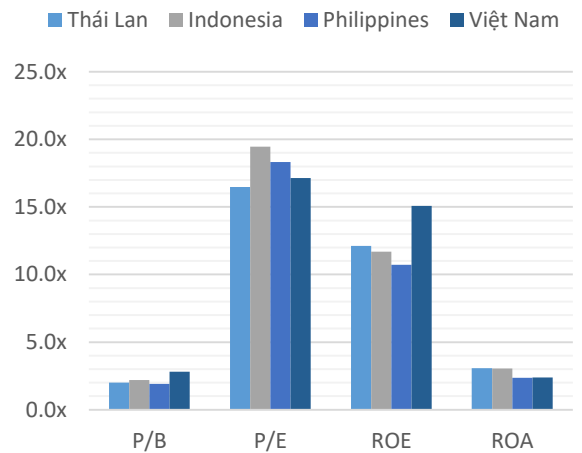
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written